

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 612/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 03-7-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Cẩm -Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2019/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2644/2019/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Việt N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 1B18 Khu phố 5, Đường 25, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Văn L– Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Việt H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Phòng 504 Cao ốc T, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Đặng Việt H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn bà Hoàng Thị Việt N trình bày:

Bà và ông Đặng Việt H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận X, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 197 ngày 25/12/2007.

Sau khi sinh con thứ hai vào năm 2013, bà và ông H thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân được hơn 6 năm nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Việt H.

Về con chung: Có hai con chung tên Đặng Hoàng Đức H, sinh ngày 30/10/2008 đang sống với ông H và Đặng Hoàng Vĩnh K, sinh ngày 24/6/2013 đang sống với bà. Bà yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Đặng Việt H trình bày:

Ông xác nhận việc kết hôn và con chung đúng như bà Hoàng Thị Việt N trình bày. Đồng thời ông xác nhận vợ chồng cũng có mâu thuẫn và đã ly thân 3 năm nay dù ông đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà N không chấp nhận. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà N, ông không đồng ý vì ông muốn các con có đầy đủ bố mẹ để phát triển toàn diện.

Về con chung: Có hai con chung tên Đặng Hoàng Đức H, sinh ngày 30/10/2008 đang sống với ông và Đặng Hoàng Vĩnh K, sinh ngày 24/6/2013 đang sống với bà N. Nếu bà N cương quyết ly hôn, ông yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 26/3/2019, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Việt N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Việt N được ly hôn với ông Đặng Việt H. Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 197, Quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường C, quận X, thành phố Hà Nội cấp ngày 25/12/2007 được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu nuôi hai con chung của bà N. Giao cháu Đặng Hoàng Đức H, sinh ngày 30/10/2008 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Đặng Hoàng Vĩnh K, sinh

ngày 24/6/2013 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà N và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Đình chỉ đối với phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Hoàng Thị Việt N.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyền và nghĩa vụ của ông Đặng Việt H và bà Hoàng Thị Việt N trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/4/2019, ông Đặng Việt H nộp đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy các con. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông yêu cầu được nuôi cả hai con chung tên Đặng Hoàng Đức H và Đặng Hoàng Vĩnh K, không yêu cầu bà Hoàng Thị Việt N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn gửi bài luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị Việt N vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử.

Về nội dung: Nhận thấy cuộc sống chung của ông Đặng Việt H và bà Hoàng Thị Việt N không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Ông Đặng Việt H yêu cầu đoàn tụ nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm gia đình và ông H cũng không đề ra được biện pháp để nuôi hai trẻ tốt hơn mẹ nuôi một trẻ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Việt H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đặng Việt H kháng cáo không đồng ý ly hôn, hoặc nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi hai con chung. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ

thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 197, Quyền số 01/2007 ngày 25/12/2007 của Ủy ban nhân dân phường C, quận X, thành phố Hà Nội, nhận định quan hệ giữa ông Đặng Việt H và bà Hoàng Thị Việt N là hôn nhân hợp pháp, có hai con chung tên Đặng Hoàng Đức H, sinh ngày 30/10/2008 và Đặng Hoàng Vĩnh K, sinh ngày 24/6/2013.

[3] Xét kháng cáo của ông Đặng Việt H, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[3.1] Về kháng cáo không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vì bà Hoàng Thị Việt N cho rằng bà và ông Đặng Việt H không phù hợp tính tình, có nhiều bất đồng trong đời sống và sinh hoạt. Ông Đặng Việt H cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng như bà N trình bày.

Hội đồng xét xử thấy rằng tuy cả hai khai không thống nhất về nguyên nhân xung đột gia đình nhưng đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật, hiện tại cuộc sống chung không hạnh phúc, đã sống riêng một thời gian dài. Và dù đã biết mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ đâu nhưng cả ông H và bà N đều không có biện pháp khắc phục. Qua đó cho thấy vợ chồng không có thiện chí hàn gắn tình cảm, trong cuộc sống chung thiếu sự quan tâm chia sẻ. Mặt khác, như lời ông H khai, mâu thuẫn tuy không trầm trọng nhưng kéo dài và không khắc phục được đã làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, diễn biến cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nhận thấy án sơ thẩm xử cho ly hôn là có cơ sở.

[3.2] Về kháng cáo yêu cầu được nuôi hai con chung.

Đối với con chung, bà Hoàng Thị Việt N và ông Đặng Việt H đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định giao con.

Theo bà N khai, bà có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập hàng tháng. Về phía ông H cho biết ông cũng có điều kiện tốt đảm bảo cuộc sống cho con. Tuy nhiên, như trên đã nhận định, việc giao con cho ai nuôi đều phải vì lợi ích của trẻ.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về việc làm, thu nhập và chỗ ở, cả hai vợ chồng cùng có điều kiện như nhau.

Tuy nhiên từ lúc vợ chồng sống riêng mỗi người nhận nuôi một con, bà N nuôi cháu Vĩnh Khang, ông H nuôi cháu Đức H, các trẻ phát triển tốt không có vấn đề gì cần lưu ý. Và trên thực tế cũng không ai bị cản trở quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng với việc gần gũi và quen thuộc thói quen sinh hoạt hàng ngày của con sẽ giúp bà N chăm cháu Vĩnh Khang, ông H chăm cháu Đức H tốt hơn, nghĩ nên tiếp tục duy trì tình trạng như hiện nay. Do đó án sơ thẩm giao cháu Đặng Hoàng Đức H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đặng Hoàng Vĩnh K cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ vì hiện tại trẻ Vĩnh Khang đang sống cùng bà N, giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng sẽ không làm xáo trộn việc học tập và sinh hoạt của trẻ.

Từ những nhận định trên, nhận thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Việt H, nghĩ cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Việt H.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân Quận B, như sau:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Việt N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Việt N được ly hôn với ông Đặng Việt H.

- Về con chung:

Giao con chung tên Đặng Hoàng Vĩnh K, sinh ngày 24/6/2013 cho bà Hoàng Thị Việt N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Đặng Hoàng Đức H, sinh ngày 30/10/2008 cho ông Đặng Việt H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Hoàng Thị Việt N.

3. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Việt N chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0015608 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Bà Hoàng Thị Việt N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Ông Đặng Việt H chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016199 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Ông Đặng Việt H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- UBND P.C, Q.X, TP.Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên

